

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2024/HSST
Ngày: 21-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Đó

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sóng Thành

Ông Trần Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Minh Đ**; Giới tính: Nam; CCCD số 075084005705

Sinh năm: 1984 tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Sửa xe; Học vấn: 3/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa

Họ tên cha: Trần Đình C; sinh năm: 1960

Họ tên mẹ: Đinh Thị Mỹ D; sinh năm: 1961

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 20/HSST ngày 22/9/2004 của TAND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tại trại tạm giam Công an tỉnh Đ (B5) ngày 04/11/2004. Đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 30/10/2007.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện T từ ngày 22/02/2024 đến nay.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị **Huỳnh Thị Bích T1**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ D, ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 40 phút ngày 22/02/2024, tại quán “Phạm Gia Q”, địa chỉ tại ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an xã L phát hiện bắt quả tang đối tượng Trần Minh Đ đang có hành vi tàng trữ 01 túi nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng, Đ khai nhận đó là ma túy đá đang đem đi giao cho một người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) tại ấp A, xã L.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại Samsung màu xanh; 01 xe mô tô biển kiểm soát 60C1-719.96.

Quá trình điều tra xác định: Do bản thân nghiện ma túy nên Trần Minh Đ đã sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh có sim số 0879.247.037 gọi cho đối tượng tên D1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 0908.662.749 để mua ma túy về sử dụng thì D1 đồng ý và hẹn Đ tại cổng chào xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Khi đến nơi thì D1 đưa cho Đ 01 gói ma túy đá và nói Đ đem về giao cho một người phụ nữ ở ấp A, xã L, huyện T thì sẽ được D1 trả tiền công 300.000 đồng. Đ nhận lời và đem gói ma túy trên chạy về quán “Phạm Gia Q” chờ giao cho người phụ nữ thì bị lực lượng Công an xã L 25 phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 405/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ xác định: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,5079 gam, loại Methamphetamine.

Xử lý vật chứng:

- Số ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang được hoàn lại theo Kết luận giám định số 405/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ có khối lượng còn lại là: 2,4762 gam, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Samsung màu xanh của Trần Minh Đ sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu sung công.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 60C1-719.96 Trần Minh Đ sử dụng là do Đ mượn của chị Huỳnh Thị Bích T1, chị T1 không biết Đ sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Tại cáo trạng số 88/CT-VKS.TN ngày 17/7/2024; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Trần Minh Đ về tội “Vận chuyển trái phép chất

ma túy” theo khoản 1 Điều 250 BLHS năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 2,4762 gam ma túy còn lại sau giám định.

- Đối với 01 điện thoại Samsung màu xanh của Trần Minh Đ sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu sung công.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 60C1-719.96 Trần Minh Đ sử dụng là do Đ mượn của chị Huỳnh Thị Bích T1, chị T1 không biết Đ sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Đ biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh Đ khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại cáo trạng, phù hợp các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào lúc 19 giờ 40 phút ngày 22/02/2024, tại quán “Phạm Gia Q”, địa chỉ tại ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Trần Minh Đ đang có hành vi vận

chuyển 01 gói ma túy đi giao cho đối tượng nghiện thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ vật chứng là 2,5079 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa bị cáo Đ khai nhận khi bị cáo đến gặp đối tượng D1 hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy về sử dụng, D1 đồng ý nhưng chưa giao ma túy cho Đ, đồng thời D1 có thỏa thuận với bị cáo Đ nhờ bị cáo đem ma túy giao cho một người phụ nữ ở xã L, huyện T, D1 sẽ trả tiền công cho Đ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), số tiền này sẽ được trừ vào tiền mua ma túy, Đ chỉ giao thêm cho D1 200.000đ là đủ. Người phụ nữ ở xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai tên gì, địa chỉ ở đâu Đ không biết, số tiền họ mua ma túy của D1 là bao nhiêu Đ cũng không biết. Nhiệm vụ của Đ chỉ là đi giao ma túy không nhận tiền từ người mua.

Xét hành vi của bị cáo Trần Minh Đ đã có đủ yếu tố cấu thành tội “ Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đối với bị cáo Đ là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Tội vận chuyển trái phép chất ma túy xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động vận chuyển chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Minh Đ không có, nhưng bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt khi lượng hình.

[5] Về vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 2,4762 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định không được phép sử dụng.

- 01 (một) điện thoại Samsung màu xanh của Trần Minh Đ sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung công.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 60C1-719.96 Trần Minh Đ sử dụng là do Đ mượn của chị Huỳnh Thị Bích T1, chị T1 không biết Đ sử dụng xe vào

việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về xác định tội danh, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố:

Bị cáo **Trần Minh Đ** phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh Đ **03 (ba) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2024.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 2,4762 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư số 405/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ.

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh của Trần Minh Đ sung công.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 18/7/2024).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Trần Minh Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Kim Đó

